|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Tuyên Quang, ngày……tháng 8 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ**

**VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày /8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | | **DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ** | **THUYẾT MINH** |
| **Tỉnh Tuyên Quang** *(trước hợp nhất)* | **Tỉnh Hà Giang** *(trước hợp nhất)* |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
| **I** | **Tên văn bản ban hành** |  |  |  |
| **1** | Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND).* | Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 *(Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND).* | Quyết định của UBND tỉnh về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(Tổng hợp thành 01 Quyết định quy phạm pháp luật để thống nhất việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản thực hiện hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau hợp nhất)* | - Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 06/2021/TT-BNN ngày 15/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).  - Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).  - Để thống nhất thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh sau hợp nhất từ các nguồn kinh phí hỗ trợ khác nhau và đồng nhất tại các xã, đồng thời giảm bớt số lượng văn bản quy phạm pháp luật. |
| **2** | Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng (*Mận bản địa; Na thái; Hành lấy củ; Tỏi lấy củ; Húng quế; Húng chanh; Tía tô; Thì là; Rau mùi; Mướp đắng rừng; Mã đề; Bạc hà; Cà gai leo; Thanh cao hoa vàng*) và 02 vật nuôi (*Hươu sao; Ốc bươu*) trên địa bàn tỉnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND).* | Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 *(Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND).* |
| **STT** | **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | | **DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ** | **THUYẾT MINH** |
| **Tỉnh Tuyên Quang** *(trước hợp nhất)* | **Tỉnh Hà Giang** *(trước hợp nhất)* |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
| **II** | **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng** |  |  |  |
|  | **Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND**  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.  2. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.  3. Đối với định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chưa quy định tại Quyết định này thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân áp dụng theo các định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành.  **Điều 2. Đối tượng áp dụng:** Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thực hiện việc tính toán, xây dựng, kiểm tra đánh giá thực hiện các nội dung, hoạt động phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi; các hoạt động khuyến nông địa phương; xác định đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên quan đến một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. | **Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND**    **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025.  2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan áp dụng để thực hiện việc tính toán, xây dựng, kiểm tra đánh giá thực hiện các nội dung, hoạt động phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; các hoạt động khuyến nông địa phương; xác định đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.  2. Đối tượng áp dụng: Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành theo Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, các hoạt động khuyến nông địa phương và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, hoạt động sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. | Dự thảo Quyết định thay thế đã kế thừa thể thức trình bày thành 02 khoản của 01 Điều và không quy định thời gian áp dụng cụ thể, mà thực hiện quy định theo hướng mở rộng, linh hoạt “Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế” nhằm tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng thực hiện Quyết định, cụ thể:  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:** Điều chỉnh quy định theo phạm vi điều chỉnh áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.  **Điều 2. Đối tượng áp dụng:** Điều chỉnh quy định chung đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng ngân sách nhà nước trong việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật để thực hiện các nội dung phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trên địa bàn tỉnh. |
| **STT** | **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | | **DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ** | **THUYẾT MINH** |
| **Tỉnh Tuyên Quang** *(trước hợp nhất)* | **Tỉnh Hà Giang** *(trước hợp nhất)* |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
|  | **Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND**  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng (gồm: Mận bản địa, Na thái, Hành lấy củ, Tỏi lấy củ, Húng quế, Húng chanh, Tía tô, Thì là, Rau mùi, Mướp đắng rừng, Mã đề, Bạc hà, Cà gai leo, Thanh cao hoa vàng) và 02 vật nuôi (Hươu sao; Ốc bươu) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.  2. Đối tượng áp dụng: Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành theo Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, các hoạt động khuyến nông địa phương và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, hoạt động sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. | **Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND**  Không quy định lại “**Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng”, lý do:** Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi một số định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số [15/2023/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/quyet-dinh-15-2023-qd-ubnd-dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-linh-vuc-nong-lam-nghiep-va-thuy-san-ha-giang-581643.aspx) ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh | **Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản**  1. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.  2. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.  3. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực thủy sản quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này. |  |
| **STT** | **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | | **DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ** | **THUYẾT MINH** |
| **Tỉnh Tuyên Quang** *(trước hợp nhất)* | **Tỉnh Hà Giang** *(trước hợp nhất)* |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
| **III** | **Định mức kinh tế - kỹ thuật** |  |  |  |
|  | **Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND**  **Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi**  1. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này, gồm 08 đối tượng cây trồng: Lúa nếp cái hoa vàng, Gấc, Gai xanh, Dưa lưới, Rau bồ khai, Ớt cay, Su su, Đậu đen.  2. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số vật nuôi được quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này, gồm 02 đối tượng vật nuôi: Con Ngựa, con Ngỗng. | **Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND**  **Điều 2. Định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản**  1. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này, gồm các đối tượng cây trồng: Lúa, Ngô, Tam giác mạch, Đậu tương, Lạc, Chè, Cam, Quýt, Bưởi, Lê, Hồng, Mận, Na Thái, Chanh, Đào, Gai xanh, Gấc, Khoai lang, Khoai tây, Dong giềng, Đậu đen, Rau ăn lá (Cải xanh ăn lá, Mùng tơi, rau Dền, Bắp cải, Súp lơ, Cải thảo, Su hào, Hành lá...), Rau ăn quả (Cà chua, Dưa chuột, Mướp đắng, Đậu quả, Bí xanh, Đậu tương rau,...), Rau ăn củ (Cà rốt, Cải củ,...), Hành, Tỏi lấy củ, Rau gia vị (Hùng quế, Húng chanh, Tía tô, Thì là, Mùi), Su su, Ràu Bồ khai, Ớt cay, Dưa lưới, Hoa hồng, Cây dược liệu (Quế, Hồi, Sa nhân tím, Tam thất, Huyền Sâm, Đương quy, Địa Hoàng, Đan sâm, Gừng, Hà thủ ô, Nghệ. | **Điều 2.****Định mức kinh tế - kỹ thuật** **áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản**  1. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.  2. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.  3. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực thủy sản quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này. | Dự thảo Quyết định thay thế đã kế thừa thể thức trình bày thành 01 Điều, trong đó quy định “Định mức kinh tế, kỹ thuật” theo từng lĩnh vực, cụ thể:  - Tại Phụ lục I - Quy định định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt: Tiếp tục ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các cây trồng đã được ban hành tại các Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước khi hợp nhất) theo hướng sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung về định mức lao động, định mức giống, vật tư đảm bảo phù hợp tình hình sản xuất nông nghiệp hiện nay.  - Tại Phụ lục II - Quy định định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi và Phụ lục III - Quy định định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực thủy sản, đề nghị: |
| **STT** | **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | | **DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ** | **THUYẾT MINH** |
| **Tỉnh Tuyên Quang** *(trước hợp nhất)* | **Tỉnh Hà Giang** *(trước hợp nhất)* |  |  |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
|  |  | **Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND (tiếp)**  2. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, gồm các đối tượng vật nuôi: Trâu, Bò, Lợn, Dê, Gà, Ngan, Vịt, Ong, Thỏ.  3. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực thủy sản quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này, gồm các loài thủy sản: Cá Chép, cá Rô phi, cá Diêu hồng, cá Bỗng, cá Lăng chấm, cá Nheo Mỹ, cá Chiên.  4. Đối với định mức kinh tế, kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chưa quy định tại Quyết định này thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân áp dụng theo các định mức kinh tế, kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành. |  | (1) Đề nghị không tiếp tục ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật đối với lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thủy sản đã ban hành tại các quyết định của UBND tỉnh Hà Giang (*trước khi hợp nhất)*;thực hiện áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan Trung ương ban hành tại các Quyết định: Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông; Quyết định số 5183/QĐ-BNN-KN ngày 06/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 2253/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.  (1) Đề nghị tiếp tục ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật đối với lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản đã ban hành tại các quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang (*trước khi hợp nhất).* |
| **STT** | **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | | **DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ** | **THUYẾT MINH** |
| **Tỉnh Tuyên Quang** *(trước hợp nhất)* | **Tỉnh Hà Giang** *(trước hợp nhất)* |  |  |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
|  | Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND  **Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng và 02 vật nuôi**  1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này, gồm: Mận bản địa; Na thái; Hành lấy củ; Tỏi lấy củ; Húng quế; Húng chanh; Tía tô; Thì là; Rau mùi; Mướp đắng rừng; Mã đề; Bạc hà; Cà gai leo; Thanh cao hoa vàng.  2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 02 vật nuôi được quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này, gồm: Hươu sao; Ốc bươu. | **Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND**  **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số**[**15/2023/QĐ-UBND**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/quyet-dinh-15-2023-qd-ubnd-dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-linh-vuc-nong-lam-nghiep-va-thuy-san-ha-giang-581643.aspx)**ngày 13 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh như sau:**  1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, mục VIII, Phụ lục I định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt ban hành kèm theo Quyết định số [15/2023/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=15/2023/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) như sau:  a) Định mức kinh tế, kỹ thuật sản xuất cây hồi thâm canh lấy quả tại Phụ lục I kèm theo.  b) Định mức kinh tế, kỹ thuật sản xuất cây hồi thâm canh lấy lá tại Phụ lục II kèm theo.  2. Sửa đổi, bổ sung mục 5, Phụ lục II định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi ban hành kèm theo Quyết định số [15/2023/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=15/2023/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) như sau:  Định mức kinh tế, kỹ thuật chăn nuôi lợn thương phẩm tại Phụ lục III kèm theo. |  |  |